LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÀI LIỆU

TẬP HUẤN, TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG, THỰC HIỆN CỦA CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC TỈNH

TÀI LIỆU DO CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC TỈNH BẾN TRE BIÊN SOẠN, LƯU HÀNH NỘI BỘ

Bến Tre, ngày 14/12/2013

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM LẦN THỨ XI, NHỊ6M KỲ 2013-2018

CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC TỈNH BẾN TRE
(biên soạn)

- Đại hội cũng đã nhất trí thông qua 03 nhóm kiến nghị với Đảng và 02 kiến nghị với Quốc hội, 08 nhóm kiến nghị với Chính phủ, điển hình như:

+ Sơ kết Nghị quyết số 20-NQ/TW.
+ Phân cấp công tác quản lý cán bộ công đoàn.
+ Công tác xây dựng Đảng.
+ Đề nghị Quốc hội xem xét giữ lại Điều 10 trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992.

KHÁI QUÁT VỀ ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM LẦN THỨ XI

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM LẦN THỨ XI

- Đại hội CĐVN lần thứ XI diễn ra từ ngày 27-30/7 năm 2013.
- Đại hội đã nghe và thảo luận các nội dung gồm:

+Báo cáo của BCH Tổng Liên đoàn khóa X;
+Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của BCH, ĐCT;
+Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ CĐVN và Điều lệ CĐVN sửa đổi, bổ sung.

- Đại hội đã quyết định số lượng BCH Tổng Liên đoàn khóa XI là 175 uỷ viên, tại Đại hội đã bầu 172 uỷ viên.

- BCH Tổng Liên đoàn khóa XI đã quyết định số lượng ĐCT Tổng Liên đoàn khóa XI là 27 uỷ viên, tại hội nghị lần thứ nhất đã bầu 24 uỷ viên. Bầu UBKT gồm 15 UV.

1. Đánh giá về tình hình cán bộ, công chức, viên chức, CNLĐ giai đoạn 2008 - 2013.

- Số lượng lao động làm công, hưởng lương có khoảng 15 triệu người.

-Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt khoảng 42%, đào tạo nghề khoảng 30%.

- Mức lương tối thiểu chỉ đáp ứng được khoảng 60% nhu cầu sống tối thiểu của người lao động.

- Số lao động được ở trong các khu nhà lưu trú do nhà nước và doanh nghiệp xây dựng chỉ đạt khoảng 5%.

- Bình quân hàng năm cả nước xảy ra hơn 5.000 vụ tai nạn lao động, với gần 6.000 người bị tai nạn lao động.

- Việc giao kết HĐLĐ và TƯLĐ hiện nay ở khu vực DNNN và FDI đạt trên 90%; DN tư nhân đạt trên 60%.

2. Kết quả hoạt động nổi bật của Công đoàn trong nhiệm kỳ 2008 – 2013.

- Công đoàn đã xây dựng dự thảo Luật Công đoàn (sửa đổi) và tham gia xây dựng dự thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIII thông qua.
- Hoạt động "Tháng Công nhân" do CĐ đề xuất đã được BBT kết luận trở thành nhiệm vụ thường xuyên.
- Phong trào thi đua liên kết trên các công trình trọng điểm như Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy thuỷ điện Sơn La, Nhà máy thuỷ điện Lai Châu, Công trình Khí- Điện- Đạm Cà Mau... thực sự có hiệu quả.
- Sau 5 năm cả nước đã kết nạp mới gần 3,3 triệu đoàn viên, thành lập mới gần 30 ngàn công đoàn cơ sở.
- Tỷ lệ công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh bình quân hàng năm đạt gần 77%.

4. Đại hội đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm:

- *Một là,* hoạt động công đoàn phải bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng.
- *Hai là,* hoạt động công đoàn phải hướng về cơ sở.
- *Ba là,* quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn ở các cấp.
- *Bốn là,* luôn luôn cải tiến lề lối làm việc, giữ vững kỷ cương, kỷ luật công tác.
- *Năm là,* chú trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.

3. Những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu trong tổ chức và hoạt động công đoàn:

- Chất lượng tham gia xây dựng, hoàn thiện một số chính sách, pháp luật liên quan chưa cao.
- Vai trò tham gia quản lý, đại diện, bảo vệ còn thấp.
- Việc tuyên truyền CS, PL chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.
- Công tác TĐKT có nơi chưa quan tâm đúng mức.
- Công tác quản lý đoàn viên còn có nơi chưa chặt chẽ.
- Hoạt động của Ban nữ công ở nhiều nơi còn dàn trải.
- Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa tương xứng.
- Tình trạng thất thu kinh phí và đoàn phí công đoàn chưa được khắc phục.
- Chế độ thông tin, báo cáo thực hiện chưa nghiêm.

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2013-2018

NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

Chủ quan
- Nhận thức của một bộ phận đoàn viên, cán bộ công đoàn, người lao động.
- Công đoàn chưa có cơ chế thu hút cán bộ giỏi.
- Đội ngũ cán bộ công đoàn còn thiếu về số lượng.
- Tình trạng quan liêu, xa cơ sở, xa đoàn viên và người lao động chưa được khắc phục.
- Công tác chỉ đạo, nội dung hoạt động còn dàn trải.
- Hoạt động tài chính của công đoàn còn khó khăn.

Khách quan
- Mặt trái của nền kinh tế thị trường và những tiêu cực xã hội.
- Hệ thống pháp luật, chính sách chưa đồng bộ.
- Chưa có cơ chế đầy đủ để bảo vệ cán bộ CĐ.
- Một số cấp uỷ, CQ chưa quan tâm đầy đủ.

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG TỔNG QUÁT

"Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn theo hướng vì đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước; tập trung hướng về cơ sở, thực hiện tốt chức năng chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; tham gia có hiệu quả vào công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và tổ chức thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động; đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa".

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

"Vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn".

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

B. Chỉ tiêu tổ chức CĐ tham gia chỉ đạo, thực hiện:

1- Hàng năm có 95% trở lên số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức; 95% trở lên số doanh nghiệp nhà nước và 50% trở lên số công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn tổ chức Hội nghị người lao động.

2- Có 100% số doanh nghiệp nhà nước, 65% trở lên số doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức công đoàn có thỏa ước lao động tập thể.

3- Hàng năm có 80% trở lên số đoàn viên và người lao động nơi có tổ chức công đoàn được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn.

4- Vận động từ 60% trở lên số đoàn viên và người lao động nơi có tổ chức công đoàn học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

A. Chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức Công đoàn:

1- Phấn đấu phát triển đoàn viên đến năm 2018 cả nước có 10 triệu đoàn viên.

2- 90% trở lên số đơn vị, doanh nghiệp đã đi vào hoạt động và có từ 30 lao động trở lên thành lập được tổ chức công đoàn cơ sở.

3- 100% số cán bộ công đoàn chuyên trách, 70% trở lên số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn. Bảo đảm nguồn kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn.

4- Hàng năm có 80% trở lên số công đoàn cơ sở ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc khu vực nhà nước và 40% trở lên số công đoàn cơ sở ở khu vực ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt tiêu chuẩn "Công đoàn cơ sở vững mạnh".

VỀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1- Chương trình *"Phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018".*

2- Chương trình *"Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn".*

3- Chương trình *"Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thoả ước lao động tập thể".*

4- Chương trình *"Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên và người lao động".*

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

A. Chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức Công đoàn:

5- Bình quân hàng năm mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho tổ chức Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp vào Đảng.

6- Có 100% số Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Văn phòng tư vấn pháp luật hoặc tổ tư vấn pháp luật. (Riêng Công đoàn Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công đoàn Công an Nhân dân Việt Nam không thực hiện chỉ tiêu này).

7- Có 100% số cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp, 100% số cán bộ nữ công công đoàn cấp trên cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn.

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước
4. Phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp.
5. Công tác nữ công.
6. Công tác đối ngoại.
7. Công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban kiểm tra.
8. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn.

1. Chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV và NLĐ

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan.
- Đẩy mạnh thực hiện Luật Công đoàn và Bộ luật Lao động.
- Phát triển các hình thức và nâng cao chất lượng tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho người lao động.
- Tham gia sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách xây dựng nhà ở cho công nhân khu công nghiệp.
- Đưa công tác BHLĐ vào nội dung TƯLĐTT, nội quy CQ
- Đẩy mạnh việc tăng trưởng và hiệu quả "Quỹ tấm lòng vàng lao động", chương trình "Tấm lưới nghĩa tình", chương trình "Mái ấm công đoàn".

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.

-Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị của giai cấp công nhân;

-Tổ chức tốt hoạt động "Tháng Công nhân".

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các cơ quan báo chí, truyền thông của công đoàn.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về giai cấp công nhân và công đoàn.

- Tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động.
- Chú ý các hình thức biểu dương, tôn vinh người lao động có thành tích xuất sắc.
- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các qui định của công đoàn về công tác thi đua, khen thưởng.

4. Phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp

- Đẩy mạnh việc xây dựng công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn vững mạnh.
- Nghiên cứu, hoàn thiện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của công đoàn các cấp phù hợp với hình thức sở hữu và các mô hình kinh tế;
- Xây dựng tiêu chuẩn, chức danh cán bộ CĐ.

5. Công tác nữ công

-Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn về công tác phụ nữ.

- Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà"

-Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ công.

6. Công tác đối ngoại

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại.

7. Công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban kiểm tra

Củng cố, kiện toàn tổ chức, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn.

8. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn

Tổ chức thực hiện đúng quy định của Luật Công đoàn năm 2012 về thu, chi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn.

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1- Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn lựa chọn những vấn đề trọng tâm, then chốt để chỉ đạo thực hiện.

2- Tập trung hướng về cơ sở, sâu sát với thực tế lao động sản xuất và đoàn viên, người lao động.

3- Nâng cao trách nhiệm và chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn ở các cấp.

4- Đề cao kỷ cương, kỷ luật trong việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành chỉ đạo của các cấp công đoàn.

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTr-CĐGD

Bến Tre, ngày tháng năm 2013

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
của Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục tỉnh Bến Tre về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2013-2018

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn (CĐ) Việt Nam, nhiệm kỳ 2013-2018; Ban chấp hành CĐGD tỉnh thống nhất triển khai Chương trình hành động trong hệ thống Công đoàn ngành Giáo dục (CĐGD) tỉnh Bến Tre như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Các cấp công đoàn trong ngành Giáo dục tập trung quán triệt Nghị quyết Đại hội XI CĐ Việt Nam, nhiệm kỳ 2013-2018. Trên cơ sở đó vận dụng linh hoạt vào hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu được xây dựng phù hợp với thực tế trên tinh thần Nghị quyết Đại hội IX CĐGD tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2013-2018.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1.Thực hiện một số chỉ tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ 2013-2018 theo Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn Giáo dục tỉnh Bến Tre, nhiệm kỳ 2013-2018

Phụ lục đính kèm

2. Triển khai thực hiện 3 Chương trình trọng tâm của Đại hội XI Công đoàn Việt Nam bằng việc cụ thể hóa 5 Chương trình của BCH CĐGD VN và 3 chương trình của BCH LĐLĐ tỉnh phù hợp với ngành Giáo dục và đào tạo tỉnh Bến Tre, đó là:

- Chương trình "Nâng cao đời sống văn hóa của nhà giáo và người lao động" (CĐGD VN)
- Chương trình "Giáo dục, phổ biến pháp luật trong cơ quan, đơn vị, trường học". (CĐGD VN)
- Chương trình "Nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp của nhà giáo - người lao động đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam" (CĐVN, CĐGDVN, CĐ tỉnh Bến Tre)
- Chương trình "Quyên góp giúp đỡ nhà giáo, người lao động ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn".
- Chương trình "Phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức công đoàn giáo dục các cấp" (CĐVN, CĐGDVN, CĐ tỉnh Bến Tre)
- Chương trình "Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn ngành giáo dục" (CĐVN, CĐGDVN, CĐ tỉnh Bến Tre)

3.Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Tổ chức triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết gắn với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của nhà giáo và tổ chức công đoàn.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam đến UV BCH, UBKT CĐGD tỉnh và Chủ tịch, Phó chủ tịch CĐCS trực thuộc.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai Nghị quyết Đại hội đến đông đảo cán bộ, đoàn viên, nhà giáo và người lao động (CB-ĐV-NG-LĐ) theo hướng thiết thực, hiệu quả; trên cơ sở nắm vững nội dung của Nghị quyết gắn với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm để triển khai thực hiện.

3.2. Chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, nhà giáo và người lao động

-Các cấp CĐ tích cực chủ động tham gia xây dựng nội quy cơ quan, các quy chế về thi đua khen thưởng, các định mức chi tiêu của đơn vị (quy chế chi tiêu nội bộ) đúng quy định, tiết kiệm và theo hướng nâng cao thu nhập CB-ĐV-NG-LĐ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và các chế độ chính sách khác... kịp thời kiến nghị những bất hợp lý trong việc thực hiện.[1]

-Đẩy mạnh các hoạt chăm lo, hỗ trợ, giúp đỡ CB-ĐV-NG-LĐ khó khăn trong cuộc sống, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, môi trường làm việc, bảo vệ sức khỏe CB-ĐV-NG-LĐ; các hoạt động xã hội – từ thiện do Công đoàn và địa phương vận động.

-Phối hợp với lãnh đạo chuyên môn, đơn vị thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức hội nghị hội nghị cán bộ công chức, viên chức; hội nghị người lao động và tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân (TTND).

3.3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao kiến thức pháp luật, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên và người lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao hiệu quả việc thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh hoạc tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) "Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước".

- Tập trung truyên truyền Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khoá XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; chiến lược phát triển giáo

[1] Theo Nghị định số 43/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Điều 10 của Luật công đoàn về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; Nghị định số 200/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết Điều 11 Luật công đoàn về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; Quyết định số1693/QĐ–TLĐ ngày 31 tháng 12 năm 2007 Quy định về việc thực hiện quyền kiểm tra, giám sát của Công đoàn của Tổng LĐLĐ Việt Nam

dục Việt Nam 2011-2020; các Kết luận, Nghị quyết của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo và các chương trình hành động của ngành về phát triển giáo dục và đào tạo.

-Tập trung tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho CB-ĐV-NG-LĐ, nhất là Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn; Luật Viên chức, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các chế độ chính sách khác; tuyên truyền thực hiện giao tiếp văn hóa nơi làm việc, thực hiện an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội.

-Phối hợp đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá cơ sở"; xây dựng cơ quan, trường học văn hóa, an toàn, "Xanh-Sạch-Đẹp", xây dựng gia đình văn hóa, gia đình thể thao, góp phần xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia; vận động CB-ĐV-NG-LĐ tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai Chương trình "Nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp của nhà giáo-người lao động đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam" Khuyến khích CB-ĐV-NG-LĐ tự học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, ngoại ngữ, tin học góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động của học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, quản lý và đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp, chuẩn Hiệu trường Mầm non, phổ thông, chuẩn Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

3.4. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn trong ngành góp phần phát triển giáo dục và đào tạo

-Phối hợp với chuyên môn đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong ngành và trở thành hoạt động thường xuyên của mỗi cơ sở giáo dục, mỗi cơ quan, đơn vị và của mỗi CBGVLĐ theo hướng lồng ghép phong trào thi đua "Hai tốt", "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", "Hai không"

-Duy trì và phát triển phong trào phát huy sáng kiến, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, làm đồ dùng dạy học, giáo án điện tử … góp phần nâng cao chất lượng dạy học

-Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng những tấm gương CB-ĐV-NG-LĐ tiêu biểu trong việc thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí minh, trong phong trào thi đua, các cuộc vận động

3.5. Đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, góp phần xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình "Phát triển đoàn viên giai đoạn 2013- 2018". Gắn công tác phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn theo hướng sát cơ sở, sát đoàn viên, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình "Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn". Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn cơ sở; khuyến khích cán bộ công đoàn học tập, nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và công đoàn.

- Làm tốt trách nhiệm của công đoàn trong việc tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị, trong sạch, vững mạnh; bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

- Vận động CB-ĐV-NG-LĐ thực hiện tốt Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011- 2020, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục.

3.6. Công tác nữ công.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em; Chiến lược dân số và sức khoẻ sinh sản giai đoạn 2011 - 2020; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam.

- Chủ động đề xuất, tham gia kiểm tra và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến lao động nữ và bình đẳng giới. Chú trọng lồng ghép giới trong quá trình xây dựng chính sách, kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị. Nghiên cứu đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" gắn với phong trào thi đua "Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" và cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"[2] do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động;

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ công và nâng cao chất lượng hoạt động công tác nữ công của Ban Nữ công và Ban Nữ công quần chúng của công đoàn ở cấp cơ sở.

3.7. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm về hoạt động giáo dục, hoạt động Công đoàn trong và ngoài tỉnh nhằm xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong mỗi đơn vị.

3.8. Công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban kiểm tra.

Ban Chấp hành công đoàn các cấp cần chú trọng công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban kiểm tra, chú ý kiểm tra thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị và các qui định của công đoàn. Uỷ ban kiểm tra công đoàn các cấp tham mưu giúp Ban Chấp hành và Ban Thường vụ công đoàn các cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Thực hiện nghiêm túc các kết luận kiểm tra; Củng cố, kiện toàn tổ chức, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn các cấp.

Tăng cường công tác kiểm tra, đẩy mạnh hoạt động của UBKT Công đoàn các cấp trong việc tham mưu giúp BCH, BTV xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra hàng năm; trong việc thực hiện các nhiệm vụ của UBKT Công đoàn. Làm tốt công tác giải quyết và tham gia giải quyết kiếu nại, tố cáo, tiếp CBGVLĐ.

[2] "Không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không sinh con thứ ba trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học và Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ"

3.9. Thực hiện nghiêm túc việc quản lý và sử dụng kinh phí Công đoàn, chi tiêu tiết kiệm, đúng định mức theo các Quy định của Chính phủ và của Tổng LĐLĐ Việt Nam. [3]

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ CĐGD tỉnh xây dựng kế hoạch và triển khai đến 100% Uỷ viên Ban chấp hành, Uỷ ban kiểm tra Công đoàn Giáo dục tỉnh và Chủ tịch, Phó Chủ tịch CĐCS trực thuộc CĐGD tỉnh.

2. Trên cơ sở kế hoạch này, các đ/c Uỷ viên Ban chấp hành CĐGD tỉnh là chủ tịch Công đoàn Giáo dục huyện, thành phố, BCH CĐCS trực thuộc CĐGD tỉnh xây dựng kế hoạch, báo cáo với cấp uỷ, phối hợp với lãnh đạo chuyên môn cùng cấp tổ chức triển khai đến 100% CBGVLĐ để thực hiện. Hàng năm, trong báo cáo sơ kết học kỳ và tổng kết năm học có báo cáo những nội dung thực hiện có kết quả cũng như những tồn tại, vướng mắc về CĐGD tỉnh./.

Nơi nhận:
-CĐGD VN;
-LĐLĐ tỉnh;
-BTV Đảng uỷ Sở GD và ĐT;
-Ban GĐ Sở GD và ĐT;
-UV BCH, UBKT CĐGD Tỉnh;
-CĐCS trực thuộc;
-Lưu:VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Phạm Nghi Tiện

[3] Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết về tài chính công đoàn; Quyết định số 1935/QĐ-TLĐ ngày 29/11/2013 của TLĐLĐVN về việc ban hành Qui định phân cấp thu, phân phối nguồn thu tài chính công đoàn; Hướng dẫn số 1803/HD-TLĐ ngày 29/11/2013 TLĐLĐVN về việc Hướng dẫn đóng đoàn phí công đoàn; Quyết định số 1936/QĐ-TLĐ ngày 29/11/2013 của TLĐLĐVN về việc ban hành Qui định khen thưởng, xử phạt thu, nộp tài chính công đoàn

MỘT SỐ CHỈ TIỆU PHẤN ĐẤU THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI IX
CÔNG ĐÒAN GIÁO DỤC TỈNH, NHIỆM KỲ 2013-2018

(Đã được Đại hội CĐGD tỉnh biểu quyết thông qua ngày 23/11/2012)

I. Nhóm chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của tổ chức công đoàn:

1) Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ 100% các cơ sở giáo dục công lập đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ CĐVN đều có tổ chức công đoàn; 98% trở lên CBGVLĐ vào tổ chức công đoàn.

2) Phấn đấu mỗi năm có 80% trở lên Tổ Công đoàn vững mạnh xuất sắc; 90% CĐCS vững mạnh, trong đó 80% vững mạnh xuất sắc; không có CĐCS trung bình, yếu kém; 100% CĐGD huyện, thành phố đạt vững mạnh xất sắc; CĐGD tỉnh đạt vững mạnh xuất sắc; 80% Ban nữ công, Ban TTND, UBKT xếp loại tốt trở lên; 80% đoàn viên Công đoàn xuất sắc; 100% cán bộ Công đoàn xuất sắc.

3) 100% đơn vị xây dựng quy chế phối hợp giữa công đoàn và chính quyền, quy chế hoạt động của Ban chấp hành Công đoàn, quy chế hoạt động của UBKT Công đoàn.

4) Đến cuối nhiệm kỳ 100% cán bộ công đoàn từ tổ phó CĐ trở lên dự ít nhất 1 lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ và kỹ năng công tác công đoàn.

5) Mỗi năm giới thiệu 5-10% đoàn viên ưu tú cho Đảng, phấn đấu tỷ lệ phát triển đảng viên hàng năm tăng từ 2% - 3%, góp phần đến cuối nhiệm kỳ đảng viên toàn ngành phấn đấu đạt 55%.

6) 100% đơn vị thực hiện tốt thu kinh phí Công đoàn và đòan phí ; chi, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn, đúng quy định, không vi phạm.

II. Nhóm chỉ tiêu công đoàn tham gia thực hiện

7) 100% đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ-công chức, hội nghị người lao động, đảm bảo thời gian quy định hàng năm.

8) 100% đơn vị xây dựng được một trong các loại quỹ phúc lợi, quỹ tham quan, quỹ tương trợ; phấn đấu mỗi năm có từ 30% - 50% nhà giáo và lao động trong ngành được đi tham quan du lịch, giao lưu trao đổi kinh nghiệm.

9) 100% CBGVLĐ tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, hỗ trợ giáo dục vùng sâu, vùng xa do ngành và địa phương vận động.

10) 100% CBGVLĐ tham gia học tập các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành nghiêm túc an toàn giao thông, chính sách dân số- kế hoạch hóa gia đình; không có người vi phạm phải thi hành kỷ luật..

11) 100% đơn vị tham gia các hội thi tuyên truyền về pháp luật, nghiệp vụ công đoàn, văn hóa, văn nghệ, thể thao do ngành hoặc địa phương tổ chức.

12) Phấn đấu hàng năm có 25% chiến sĩ thi đua các cấp; 95% nữ CBGVLĐ đạt danh hiệu thi đua "Hai giỏi"; 25% CBGVLĐ có sáng kiến, giải pháp sáng tạo cấp cơ sở trở lên..

13) Phấn đấu hàng năm có 100 gia đình CBGVLĐ đạt gia đình văn hóa; 80% gia đình thể thao; đến cuối nhiệm kỳ 100% cơ quan, cơ sở giáo dục đạt danh hiệu "Cơ quan văn hóa".

14) Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ 100% giáo viên mầm non, phổ thông đạt chuẩn; trên chuẩn mầm non đạt 70%; Tiểu học 90%; THCS 85%; THPT 15%; đến cuối nhiệm kỳ 100% CBGV có năng lực sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học và quản lý.

15) Phấn đấu 100% công đoàn cơ sở có tủ sách pháp luật; 100% đơn vị có đủ 4 loại báo quy định.

16) 100% đơn vị hưởng ứng thực hiện phong trào thi đua và các cuộc vận động lớn trong ngành./.

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC

Số: /CTr-CĐGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày tháng năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH
Nâng cao đời sống văn hóa của nhà giáo và người lao động giai đoạn 2013-2018

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh Bến Tre, Nghị quyết Đại hội XIV CĐGD Việt Nam nhiệm kỳ 2013 – 2018, Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn Giáo dục tỉnh Bến Tre, Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục (CĐGD) tỉnh khóa IX ban hành Chương trình "Nâng cao đời sống văn hóa của nhà giáo và người lao động giai đoạn 2013-2018", với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa, gia đình văn hóa; góp phần xây dựng đội ngũ nhà giáo có nếp sống văn hóa lành mạnh, có tác phong sư phạm, mẫu mực; hạn chế các tiêu cực của xã hội xâm nhập vào đời sống nhà giáo, người lao động (NGLĐ).

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện; nâng cao việc thụ hưởng văn hóa của NGLĐ; góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học phát triển ổn định và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thu hút trên 70% NGLĐ tham gia vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ở cơ sở.
- 100% gia đình NGLĐ được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa".
- Đến năm 2018 có 100% cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của NGLĐ về xây dựng đời sống văn hóa

- Đổi mới phương pháp, đa dạng hoá hình thức tuyên truyền.
- Vận động NGLĐ tham gia tích cực vào phong trào thi đua yêu nước và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá";.
- Tuyên truyền, vận động để NGLĐ thực hiện tốt Quy định Về đạo đức nhà giáo (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã được ngành Giáo dục cụ thể hoá bằng nội dung "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"..

- Nâng cao đời sống văn hóa của NGLĐ gắn với nhiệm vụ xây dựng tổ chức công đoàn cơ sở vững mạnh, xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh; tập thể lao động tiên tiến; xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

2. Triển khai nội dung xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa

- Công đoàn phối hợp với chuyên môn đồng cấp quán triệt nội dung xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa đến NGLĐ.

- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của NGLĐ. Thực hiện tốt các hoạt động từ thiện nhân đạo, đền ơn, đáp nghĩa, hỗ trợ, giúp đỡ, động viên thăm hỏi trong NGLĐ và trong xã hội.

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình nhà giáo văn hoá; xây dựng nếp sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng cơ quan, đơn vị, nhà trường, công sở "xanh - sạch - đẹp"; tích cực tham gia xây dựng ấp, khu phố văn hoá, xã văn hóa, xã nông thôn mới… tại địa phương

- Kiên quyết đấu tranh và bài trừ những tệ nạn, tiêu cực trong NGLĐ.

3. Huy động các nguồn lực kết hợp với ngân sách Nhà nước xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hoá - thể thao

- Công đoàn tích cực tham mưu với cấp uỷ Đảng, chuyên môn đồng cấp hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất: sân bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn v.v... và mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của NGLĐ.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục và xã hội hoá trên lĩnh vực văn hoá - thể thao, kêu gọi các địa phương, các ngành, đoàn thể, các nhà hảo tâm, NGLĐ trong ngành Giáo dục hỗ trợ nhà công vụ giáo viên và hỗ trợ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa,văn nghệ, thể dục, thể thao cho các cơ quan, đơn vị, nhà trường, đặc biệt là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có diều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

4. Chăm lo tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng cho NGLĐ

- CĐGD các cấp lựa chọn cán bộ Công đoàn có năng lực phụ trách hoạt động văn hóa, thể thao ở cấp mình; tranh thủ cơ sở vật chất hiện có của đơn vị và của địa phương, … tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm lôi cuốn đông đảo NGLĐ tham gia.

- Tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao với đơn vị bạn; tích cực hưởng ứng hội thi, hội diễn, hội thao do Công đoàn ngành Giáo dục, LĐLĐ huyện, thành phố, tỉnh tổ chức.

- Phát triển các loại hình câu lạc bộ sở thích, phù hợp với nhu cầu của NGLĐ và điều kiện của đơn vị;

5. Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết và thi đua khen thưởng

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình "Nâng cao đời sống văn hoá của nhà giáo và người lao động" để đúc rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình tiêu biểu.

- Động viên khen thưởng kịp thời các cá nhân, gia đình, tập thể có đóng góp tích cực, hiệu quả vào việc thực hiện Chương trình vào dịp sơ kết (năm 2015), tổng kết (năm 2017).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Giáo dục tỉnh

- Thành lập Ban Chỉ đạo, triển khai Chương trình; kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội thi tiếng hát giáo viên cấp tỉnh vào các năm 2014, 2016 và tổ chức tổ chức hội thao CNVC ngành GD trong các năm 2015, 2017.

- Vận động NG-LĐ trong ngành để giúp đỡ các trường học vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hoá - thể thao..

- Tổ chức thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. CĐGD các huyện, thành phố và Công đoàn cơ sở đơn vị trực thuộc

- Căn cứ Chương trình "Nâng cao đời sống văn hóa của nhà giáo và người lao động" của CĐGD tỉnh cụ thể hoá Chương trình phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị.

- Công đoàn tham mưu với cấp uỷ Đảng, phối hợp với chuyên môn và các tổ chức đoàn thể đồng cấp chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình ở cấp mình.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về CĐGD tỉnh (cùng với báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn cuối năm học và báo cáo vào dịp sơ kết, tổng kết Chương trình)./.

Nơi nhận:
-CĐGDVN; (báo cáo)
-LĐLĐ tỉnh; (báo cáo)
-BTV Đảng uỷ Sở GD và ĐT; (báo cáo)
-Ban GĐ Sở GD và ĐT; (phối hợp)
-UV BCH, UBKT CĐGD tỉnh; (theo dõi, kiểm tra)
-LĐLĐ huyện, TP: (phối hợp)
-CĐGD huyện, TP; (thục hiện)
-CĐCS trực thuộc; (thục hiện)
-Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Phạm Nghi Tiện

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC

Số: /CTr-CĐGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày tháng năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH
Phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ quan, đơn vị, trường học giai đoạn 2013-2018

Căn cứ Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường" và Quyết định số 1141/QĐ-BĐHĐA ngày 29/3/2013 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường" giai đoạn 2013-2016;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh Bến Tre, Nghị quyết Đại hội XIV CĐGD Việt Nam nhiệm kỳ 2013 – 2018, Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn Giáo dục tỉnh Bến Tre, Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục (CĐGD) tỉnh khóa IX ban hành Chương trình "Phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ quan, đơn vị, trường học giai đoạn 2013-2018" với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Góp phần cùng với chuyên môn nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật và hành vi nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động (CBNGNLĐ) trong ngành; đưa việc thi hành pháp luật lao động đi vào nề nếp, xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hoà, tiến bộ trong các cơ quan, đơn vị, trường học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; khắc phục cơ bản các hạn chế, yếu kém trong ngành.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hằng năm, 100% đội ngũ cán bộ công đoàn chủ chốt được tập huấn, phổ biến các văn bản pháp luật mới được ban hành;
- Trong nhiệm kỳ, 100% cán bộ, nhà giáo và người lao động trong ngành được tiếp cận những nội dung cơ bản của các văn bản quy phạm pháp luật mới;
- 100% công đoàn cơ sở cơ quan, đơn vị, trường học trong tỉnh có tủ sách pháp luật, 4 loại báo (in hặc điện tử) được cập nhật thường xuyên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tham mưu với cấp uỷ, phối hợp với chuyên môn tổ chức, hướng dẫn và thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động

- Công đoàn giáo dục các cấp chủ động phối hợp với chuyên môn xây dựng kế hoạch phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật…

- Lồng ghép hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật với việc triển khai nhiệm vụ năm học, triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị, nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn chi tiết cho từng đối tượng theo từng năm, theo nhiệm kỳ.

2. Xây dựng nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp, thiết thực nhằm nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật

Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn 2013-2018, trọng tâm gồm:

- Các Nghị quyết và kết luận của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020 và chương trình thực hiện chiến lược của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các chỉ thị về nhiệm vụ năm học và các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành.

- Luật Giáo dục; Luật Cán bộ, Công chức; Luật viên chức; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm; Bộ Luật Lao động năm 2012; Luật Công đoàn năm 2012; các Nghị định của Chính phủ, thông tư của các Bộ, cơ quan ngang bộ hướng dẫn thi hành các Bộ luật và Luật nói trên.

- Một số Luật tuỳ theo yêu cầu thực tiễn của mỗi đơn vị.

3. Đa dạng hoá các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật

- Công đoàn giáo dục các cấp phối hợp với chuyên môn xây dựng tủ sách pháp luật và tổ chức thi tìm hiểu pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, trường học, từ đó tạo nên phong trào quần chúng tìm hiểu pháp luật và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật.

- Tổ chức "Ngày pháp luật" định kỳ tại đơn vị thông qua hình thức phù hợp để phổ biến các văn bản pháp luật mới cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên website, bản tin nội bộ của cơ quan, đơn vị, trường học và cập nhật thường xuyên.

- Động viên mỗi CBNGNLĐ trong ngành chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật qua các kênh thông tin đại chúng, qua mạng internet.

4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức luật cho cán bộ công đoàn các cấp

- Cử cán bộ ở cấp công đoàn tham gia các lớp tập huấn kiến thức luật để tạo nguồn cán bộ; xây dựng đội ngũ báo cáo viên kiêm chức về pháp luật.

- Công đoàn Giáo dục các cấp cử cán bộ công đoàn có năng lực đi bồi dưỡng kiến thức pháp luật do chuyên môn và công đoàn cấp trên tổ chức. Phối hợp chặt chẽ, tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan, trường đại học có liên quan về đào tạo, phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả việc phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ quan, đơn vị, trường học

- Hằng năm, CĐGD các cấp tăng cường công tác kiểm tra (kết hợp lồng ghép với kiểm tra các hoạt động khác), giám sát việc triển khai, thực hiện; động viên, khen thưởng và nhân rộng điển hình đối với các đơn vị triển khai thực hiện tốt, kịp thời chấn chỉnh các đơn vị thực hiện chưa tốt.

- Tổng kết hoạt động công đoàn năm học cần có nội dung tổng kết về việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nêu rõ điểm mạnh, điểm yếu và những hạn chế, tồn tại để có giải pháp khắc phục khi xây dựng kế hoạch cho năm học sau.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết theo đúng định kỳ (nhiệm kỳ 2013 - 2018).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Giáo dục tỉnh

- Thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng đề cương hoạt động cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2013 - 2018 đến CĐGD các cấp.

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với Công đoàn các đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp với Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố kiểm tra việc thực hiện của CĐGD huyện, thành phố.

- Hướng dẫn công đoàn cơ sở trường học tự kiểm tra, tự đánh giá về việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. CĐGD các huyện, thành phố; Công đoàn các đơn vị trực thuộc

- Công đoàn Giáo dục các huyện, thành phố; Công đoàn cơ sở trực thuộc phối hợp với chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2013 - 2018 và kế hoạch hoạt động cụ thể của từng năm học.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ quan, đơn vị, trường học do cấp mình phụ trách (tập trung nêu rõ những hạn chế còn tồn tại và giải pháp khắc phục cụ thể trong năm học tiếp theo).

- Phối hợp với chuyên môn xây dựng chương trình, kế hoạch; tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật theo chương trình, kế hoạch đề ra;

- Báo cáo về CĐGD tỉnh (lồng ghép trong báo cáo năm học); giới thiệu những tập thể, cá nhân làm tốt để tuyên dương khen thưởng trong dịp sơ kết, tổng kết của toàn ngành./.

Nơi nhận:
-CĐGDVN; (báo cáo)
-LĐLĐ tỉnh; (báo cáo)
-BTV Đảng uỷ Sở GD và ĐT; (báo cáo)
-Ban GĐ Sở GD và ĐT; (phối hợp)
-UV BCH, UBKT CĐGD tỉnh; (theo dõi, kiểm tra)
-LĐLĐ huyện, TP: (phối hợp)
-CĐGD huyện, TP; (thực hiện)
-CĐCS trực thuộc; (thực hiện)
-Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Phạm Nghi Tiện

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC

Số: /CTr-CĐGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày tháng năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH
"Nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp của nhà giáo - người lao động đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam

Căn cứ Nghị quyết Đại hội XI của Đảng cộng sản Việt nam; Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1215/QĐ-BGDĐT ngày 04/4/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình hành động của ngành Giáo dục thực hiện chiến lược phát triển Giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Chương trình "Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động" của Công đoàn Việt Nam; Quy chế phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công đoàn giáo dục Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 3406/QĐ – BGDĐT, ngày 30/8/2013;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh Bến Tre, Nghị quyết Đại hội XIV CĐGD Việt Nam nhiệm kỳ 2013 – 2018, Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn Giáo dục tỉnh Bến Tre, Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục (CĐGD) tỉnh khóa IX ban hành Chương trình "Nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp của nhà giáo – người lao động đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam" với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động (NGNLĐ) theo hướng chuẩn hoá, bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn của NGNLĐ, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục trong công cuộc đổi mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% tổ chức Công đoàn trong toàn ngành xây dựng được chương trình, kế hoạch vận động NGNLĐ tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu. Phối hợp với chuyên môn đồng cấp trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực nghề nghiệp cho NGNLĐ;
- Đến năm 2018: 100% NGNLĐ trong toàn ngành đạt chuẩn đào tạo theo quy định ở các cấp học, bậc học; trong đó trên chuẩn đào tạo là: 70% đối với giáo viên mầm non, 90% với giáo viên tiểu học, 70% với giáo viên THCS, 15% với giáo viên THPT.
- Phấn đấu hàng năm có từ 60 -80 % NGNLĐ được xếp loại khá trở lên theo các yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền sâu rộng về yêu cầu nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp của đội ngũ NGLĐ trong toàn ngành đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của NGLĐ trong việc nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp trong tình hình mới, để từ đó NGLĐ tự giác, tự nguyện, tích cực tham gia vào công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của bản thân;

- Xây dựng tài liệu, ấn phẩm phục vụ cho công tác tuyên truyền; tổ chức học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho NGLĐ.

2. Phối hợp chặt chẽ với chuyên môn đồng cấp trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho NGNLĐ.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng về tình hình đội ngũ NGNLĐ trong ngành; rà soát, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng NGNLĐ (chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, lý luận chính trị…), đạt chuẩn theo quy định của các cấp, bậc đào tạo;

- Chủ động phối hợp với chuyên môn xây dựng đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xác định mục tiêu, lộ trình phù hợp và xây dựng chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cụ thể cho phù hợp với tình hình đơn vị, từng bước thực hiện đúng tiến độ và kế hoạch đề ra;

- Tổ chức giám sát việc thực hiện theo kế hoạch; xác định việc thực hiện chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho NGNLĐ là một trong những tiêu chí xét thi đua của tập thể và cá nhân;

- Tham gia xây dựng và đề xuất các chế độ, chính sách trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực, bồi dưỡng cán bộ đạt chuẩn về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ.

3. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, khơi dậy tiềm năng, trí tuệ, nội lực; khuyến khích, động viên NGLĐ đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp cho bản thân.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua "hai tốt", cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo"…

- Động viên, có biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ, tạo điều kiện về mọi mặt để khuyến khích NGLĐ đi học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ theo kế hoạch, chỉ tiêu được giao.

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp của NGLĐ

- Tổ chức tổng kết, sơ kết hàng năm (hoặc theo giai đoạn). Căn cứ kết quả thực hiện, phân tích những thuận lợi, khó khăn qua đó tìm ra giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo;

- Biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong việc tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực lực nghề nghiệp; đồng thời xử lý các cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ tự khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, đặc biệt với những cá nhân sau nhiều lần cử đi bồi dưỡng không đạt chuẩn theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Giáo dục tỉnh

- Thành lập Ban chỉ đạo để thực hiện Chương trình;

- Phối hợp với chuyên môn triển khai Chương trình hoạt động trong toàn ngành, tạo sự chuyển biến về nhận thức.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng đề án, chương trình công tác, dự án tăng cường năng lực, kỹ năng nghề nghiệp cho NG-LĐ….

- Phối hợp với Liên đoàn lao động tuyện, thành phố trong việc chỉ đạo Công đoàn Giáo dục các huyện, thành phố triển khai, thực hiện Chương trình nâng cao trình độ, năng lực cho NGLĐ.

- Tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kết quả triển khai thực hiện chương trình (sơ kết vào năm 2015, tổng kết vào năm 2017).

- Phối hợp với chuyên môn định kỳ báo cáo CĐGD VN, LĐLĐ tỉnh về công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực NG LĐ trong toàn ngành.

2. CĐGD các huyện, thành phố; Công đoàn các đơn vị trực thuộc

- Triển khai thực hiện Chương trình, Nghị quyết theo quy định, hướng dẫn của Công đoàn cấp trên.

- Tổng hợp, báo cáo thực trạng tình hình đội ngũ NGLĐ của đơn vị; phối hợp với chuyên môn đồng cấp xây dựng kế hoạch, đề án công tác.

- Phối hợp hợp với chuyên môn tuyên truyền, vận động mở các khóa học nâng cao kiến thức (chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, quản lý, lý luận chính trị…), giao chỉ tiêu cử NGLĐ tham gia các khóa học đó, ngoài ra còn và động viên khuyến khích NGLĐ tự đăng ký tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực cho bản thân;

- Kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện theo giai đoạn; Hàng năm báo cáo kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình hoạt động và đánh giá kết quả thực hiện với cấp ủy và CĐGD tỉnh./.

Nơi nhận:
-CĐGDVN; (báo cáo)
-LĐLĐ tỉnh; (báo cáo)
-BTV Đảng uỷ Sở GD và ĐT; (báo cáo)
-Ban GĐ Sở GD và ĐT; (phối hợp)
-UV BCH, UBKT CĐGD tỉnh; (theo dõi, kiểm tra)
-LĐLĐ huyện, TP: (phối hợp)
-CĐGD huyện, TP; (thục hiện)
-CĐCS trực thuộc; (thục hiện)
-Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Phạm Nghi Tiện

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTr-CĐGD

Bến Tre, ngày tháng năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH
Phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức công đoàn giáo dục các cấp

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/1/2008 về "Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước"; căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ ngày 06/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa X "về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở"; Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam ;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh Bến Tre, Nghị quyết Đại hội XIV CĐGD Việt Nam nhiệm kỳ 2013 – 2018, Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn Giáo dục tỉnh Bến Tre, Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục (CĐGD) tỉnh khóa IX ban hành Chương trình phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức công đoàn giáo dục các cấp với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập hợp, kết nạp đông đảo nhà giáo, người lao động (NG, NLĐ) trong ngành tự nguyện vào tổ chức Công đoàn. Đẩy mạnh phát triển tổ chức công đoàn cơ sở (CĐCS) nhất là khối các trường ngoài công lập, Công ty Cổ phần sách-Thiết bị tỉnh.
- Từng bước nâng cao chất lượng đoàn viên, quản lý đoàn viên; củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động công đoàn, tạo chuyển biến mới trong hoạt động công đoàn, hướng về cơ sở và vì NG, NLĐ; xây dựng CĐCS vững mạnh để công đoàn thực sự là chỗ dựa vững chắc của NG, NLĐ; nâng cao uy tín của tổ chức Công đoàn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển mới 150 đoàn viên công đoàn khối trực thuộc;
- Đến cuối nhiệm kỳ 2018, tỷ lệ đoàn viên trong toàn ngành đạt trên 98%;
- Trong nhiệm kỳ, thành lập mới 3 CĐCS trở lên (khối trực thuộc);
- Hằng năm, có trên 90% công đoàn cơ sở đạt vững mạnh, trong đó 60% trở lên đạt công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.
- Chú trọng bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp; tỉ lệ đảng viên tăng hằng năm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức công đoàn giáo dục các cấp

- Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết 6a/NQ-TLĐ ngày 06/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa X về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở, nội dung Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn năm 2012.

- Phối hợp tuyên truyền sâu rộng trong toàn Ngành nội dung Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết XIV Công đoàn Giáo dục Việt Nam, Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh, Đại hội IX Công đoàn Giáo dục tỉnh, nhiệm kỳ 2013-2018; về tổ chức và hoạt động của công đoàn ngành Giáo dục.

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, kiến thức về mọi mặt cho NG, NLĐ trong ngành với nhiều hình thức, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ và thực hiện dân chủ cơ sở tại đơn vị.

2. Tập trung chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cơ sở trường học ngoài công lập, Cty Cổ phần sách thiết bị tỉnh

- Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức về sự cần thiết, tác dụng của Thỏa ước lao động tập thể (TƯLĐTT) và trách nhiệm của NG, NLĐ trong việc tham gia thương lượng, xây dựng, ký kết, thực hiện TƯLĐTT.

- Hằng năm, ban chấp hành CĐCS chủ động phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức Hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; lắng nghe và tập hợp nguyện vọng, ý kiến của NG, NLĐ, kịp thời phản ánh với công đoàn cấp trên trực tiếp.

- Tạo điều kiện cho NG, NLĐ thương lượng, đạt được những lợi ích cao hơn so với quy định của pháp luật; tạo điều kiện cho tổ chức công đoàn thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NG, NLĐ.

3. Xây dựng công đoàn các đơn vị trực thuộc vững mạnh

- Tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phối hợp chặt chẽ với chuyên môn tạo điều kiện phát triển đoàn viên; củng cố, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

- Phối hợp thường xuyên với các đoàn thể quần chúng để thực hiện nhiệm vụ, và tổ chức các hoạt động công đoàn ở đơn vị đạt hiệu quả; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong các CĐCS.

- Chú trọng nhiệm vụ phát triển đoàn viên và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở. Đảm bảo điều kiện, năng lực để cán bộ công đoàn đại học quốc gia, đại học vùng có đủ năng lực hỗ trợ, hướng dẫn nhà giáo, người lao động và các công đoàn cơ sở khi có yêu cầu.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, đa dạng hóa hình thức hoạt động công đoàn của đại học quốc gia, đại học vùng; chỉ đạo xây dựng thí điểm mô hình CĐCS vững mạnh và tổ chức rút kinh nghiệm, nhân rộng trong đơn vị.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ công đoàn cơ sở theo phân cấp.

4. Phối hợp, chỉ đạo và nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn giáo dục huyện, thành phố

- Chủ động xây dựng kế hoạch, những định hướng trọng tâm (năm tài chính, năm học) của CĐGD tỉnh để phối hợp với Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố trong việc chỉ đạo hoạt động công đoàn giáo dục các huyện, thành phố phát triển ổn định.

- Phối hợp chỉ đạo công đoàn giáo dục huyện xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa công đoàn và chuyên môn đồng cấp; đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn mang đậm tính ngành nghề, phù hợp với tình hình của địa phương; nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn giáo dục huyện trong giai đoạn mới.

- Tăng cường phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ công đoàn giáo dục huyện, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn ở cơ sở.

5. Tăng cường các điều kiện đảm bảo thực hiện Chương trình; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện

- Các cấp công đoàn chú trọng việc triển khai thực hiện nội dung xây dựng CĐCS vững mạnh. Định kỳ hằng năm, Công đoàn Giáo dục tỉnh tổ chức kiểm tra, thẩm định việc đánh giá, xếp loại chất lượng CĐCS.

- Tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về việc làm, tiền lương, định mức lao động, đóng BHXH, cải thiện điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động ở các CĐCS, đặc biệt là công đoàn ngoài công lập.

- Tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, nhân rộng điển hình thực hiện có hiệu quả Chương trình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Giáo dục tỉnh

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình; Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, nội dung, tiến độ, kinh phí thực hiện Chương trình, trình Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục tỉnh thông qua và tổ chức thực hiện. Tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình theo kế hoạch đề ra và báo cáo CĐGD VN, LĐLĐ tỉnh theo quy định.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục tỉnh được phân công phụ trách các đơn vị, chịu trách nhiệm đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. CĐGD các huyện, thành phố; Công đoàn cơ sở các đơn vị trực thuộc

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chương trình và chỉ đạo thực hiện; xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu phát triển đoàn viên hằng năm và cả nhiệm kỳ; giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên sát thực tế đến từng công đoàn cơ sở trực thuộc.

- Hằng năm, tập hợp kết quả phát triển đoàn viên của các CĐCS trực thuộc, báo cáo Công đoàn Giáo dục tỉnh định kỳ mỗi quý 1 lần (10/3; 10/6; 10/9; 10/12) thực hiện sơ kết, tổng kết Chương trình theo kế hoạch.

- Ban chấp hành CĐCS xây dựng kế hoạch từng năm và 5 năm về phát triển đoàn viên, xây dựng CĐCS vững mạnh theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên. Huy động nguồn lực, phương tiện, tài chính để thực hiện Chương trình.

-Quản lý, theo dõi đoàn viên, xây dựng sổ đoàn viên; hướng dẫn sử dụng có hiệu quả Thẻ đoàn viên công đoàn.

Nơi nhận:
-CĐGDVN; (báo cáo)
-LĐLĐ tỉnh; (báo cáo)
-BTV Đảng uỷ Sở GD và ĐT; (báo cáo)
-Ban GĐ Sở GD và ĐT; (phối hợp)
-UV BCH, UBKT CĐGD tỉnh; (theo dõi, kiểm tra)
-LĐLĐ huyện, TP: (phối hợp)
-CĐGD huyện, TP; (thục hiện)
-CĐCS trực thuộc; (thục hiện)
-Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Phạm Nghi Tiện

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTr-CĐGD

Bến Tre, ngày tháng năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH
Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn ngành giáo dục

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng khóa XI về công tác cán bộ; Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XI; Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ ngày 04/3/2010 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá X "Về tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giai đoạn 2010-2020"; Quyết định số 482/QĐ-TLĐ ngày 16/4/2009 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành "Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn";

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn tỉnh Bến Tre, Nghị quyết Đại hội XIV CĐGD Việt Nam nhiệm kỳ 2013 – 2018, Nghị quyết Đại hội IX Công đoàn Giáo dục tỉnh Bến Tre, Ban Chấp hành Công đoàn Giáo dục (CĐGD) tỉnh khóa IX ban hành Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn ngành Giáo dục, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công đoàn ngành Giáo dục đạt chuẩn về tiêu chuẩn, chức danh nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp và chất lượng hoạt động của công đoàn giáo dục các cấp trong tình hình mới, góp phần xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trong nhiệm kỳ, 100% cán bộ công đoàn chuyên trách và không chuyên trách trong ngành Giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác công đoàn;
- Có 100% cán bộ công đoàn chuyên trách công đoàn được bồi dưỡng về lý luận và nghiệp vụ công đoàn;
- Hằng năm, có 100% cán bộ công đoàn chuyên trách được tập huấn, bồi dưỡng các chuyên đề do LĐLĐ tỉnh và Công đoàn Giáo dục Việt Nam tổ chức;
- Hằng năm, có trên 70% cán bộ chủ chốt công đoàn giáo dục các cấp; 100% cán bộ nữ công từ cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn và trách nhiệm của công đoàn giáo dục các cấp

- Công đoàn giáo dục các cấp có trách nhiệm tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ công đoàn về sự cần thiết trong việc đào tạo, bồi dưỡng và tự học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ công đoàn; quan tâm, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn ở các trường vùng sâu, vùng xa, công đoàn cơ sở trường ngoài công lập, Công ty Cổ phần Sách-TB.

- Từng bước chuẩn hóa về trình độ, năng lực cho cán bộ công đoàn giáo dục các cấp phù hợp với yêu cầu chuẩn của chuyên môn; tuyên truyền, phổ biến bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ công đoàn theo quy định của Liên đoàn Lao động tỉnh và Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

2. Xây dựng nội dung đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giáo dục các cấp trong tình hình mới

- Hằng năm, công đoàn giáo dục các cấp tổ chức khảo sát, nắm bắt trình độ, chất lượng của đội ngũ cán bộ công đoàn để xác định yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình thực tế. Chủ động xây dựng nội dung theo chuyên đề hoạt động phù hợp với các đối tượng và từng cấp công đoàn.

- Tập trung bồi dưỡng, tập huấn các nội dung cơ bản về giai cấp công nhân Việt Nam, tổ chức Công đoàn Việt Nam; chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; nội dung hoạt động của CĐCS ngành Giáo dục; nhiệm vụ và phương pháp làm việc của cán bộ CĐCS.

- Thường xuyên trang bị cho cán bộ công đoàn giáo dục các cấp những kiến thức pháp luật liên quan đến NG, NLĐ để cán bộ công đoàn thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ người lao động và cán bộ công đoàn.

3. Đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn giáo dục các cấp

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn do công đoàn cấp trên tổ chức; ưu tiên bồi dưỡng cán bộ mới được bầu làm công đoàn, cán bộ công đoàn ngoài công lập.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn theo phương pháp giảng dạy tích cực, phù hợp với từng đối tượng cán bộ CĐGD các cấp; tăng cường sử dụng CNTT, các thiết bị, phương tiện hỗ trợ để nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng, tập huấn. Đẩy mạnh phương pháp đào tạo, bồi dưỡng thông qua trao đổi, thảo luận nhóm, tự học và tự nghiên cứu tài liệu; tổ chức các hoạt động giao lưu, hội thảo; bồi dưỡng kỹ năng tự tổ chức các hoạt động hoặc giải quyết các tình huống tại công đoàn cơ sở, chú trọng hình thức đào tạo trực tuyến qua mạng internet.

- Xây dựng, biên soạn tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn (cơ sở, cấp trên trực tiếp cơ sở) phù hợp với đặc thù của ngành Giáo dục.

4. Xây dựng, ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn ngành Giáo dục; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình

- Trên cơ sở quy định của LĐLĐ tỉnh và CĐGD Việt Nam, CĐGD tỉnh phân cấp việc bồi dưỡng cán bộ cho công đoàn các cấp trong ngành đảm bảo đúng thẩm quyền, tạo sự chủ động, thống nhất trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra và chỉ đạo công đoàn giáo dục các cấp tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn hằng năm; đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trong các hội nghị ban chấp hành công đoàn giáo dục các cấp, trong báo cáo tổng kết năm học, rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp tiếp tục thực hiện đạt hiệu quả.

5. Tăng cường nguồn lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn giáo dục các cấp

- Hằng năm, dành ngân sách của mỗi cấp công đoàn chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của chuyên môn; tận dụng mọi nguồn lực, huy động từ các nguồn kinh phí khác để tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó tiếp tục chú trọng nguồn hỗ trợ từ hợp tác quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn Giáo dục tỉnh

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình; Xây dựng quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn của ngành Giáo dục đảm bảo đúng theo các văn bản hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Phân công cán bộ trực tiếp tham mưu, giúp việc Ban Thường vụ về công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Cụ thể hóa Chương trình; xây dựng hệ thống tài liệu, đội ngũ báo cáo viên chức đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

- Phối hợp với Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố chỉ đạo công đoàn giáo dục huyện, thành phố tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn ngành GD.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; thông tin, báo cáo về công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam; tổ chức sơ kết Chương trình vào năm học 2015-2016 và tổng kết vào năm học 2017-2018.

2. CĐGD các huyện, thành phố; Công đoàn các đơn vị trực thuộc

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn ngành Giáo dục phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

- Đổi mới phương pháp chỉ đạo đối với công đoàn cơ sở theo hướng tăng cường sự hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp, thường xuyên của công đoàn cấp trên; Kiểm tra, đôn đốc công đoàn cơ sở thực hiện Chương trình; định kỳ tổ chức giao ban để đề ra các giải pháp, kịp thời khắc phục khó khăn, hạn chế.

- Thống kê, cập nhật số liệu về số lượng, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn định kỳ hằng năm; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ công đoàn về Công đoàn Giáo dục tỉnh theo quy định.

- Cụ thể hóa kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của công đoàn cấp trên cơ sở; hằng năm, xây dựng kế hoạch tập huấn cán bộ công đoàn từ tổ công đoàn trở lên; cử cán bộ công đoàn tham gia các lớp đào, bồi dưỡng do công đoàn cấp trên tổ chức.

- Tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm hằng năm; báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng, tập huấn theo quy định của công đoàn cấp trên./.

Nơi nhận:
-CĐGDVN; (báo cáo)
-LĐLĐ tỉnh; (báo cáo)
-BTV Đảng uỷ Sở GD và ĐT; (báo cáo)
-Ban GĐ Sở GD và ĐT; (phối hợp)
-UV BCH, UBKT CĐGD tỉnh; (theo dõi, kiểm tra)
-LĐLĐ huyện, TP: (phối hợp)
-CĐGD huyện, TP; (thục hiện)
-CĐCS trực thuộc; (thục hiện)
-Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Phạm Nghi Tiện

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1803/HD-TLĐ	----------
	Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2013

HƯỚNG DẪN
ĐÓNG ĐOÀN PHÍ CÔNG ĐOÀN.

- Căn cứ Luật Công đoàn;
- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn đóng đoàn phí của đoàn viên công đoàn như sau:

I. Đối tượng đóng đoàn phí công đoàn.

Đối tượng đóng đoàn phí công đoàn là đoàn viên công đoàn đang sinh hoạt tại các công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

II. Mức đóng, phương thức đóng, quản lý tiền đoàn phí công đoàn.

1- Mức đóng và tiền lương làm căn cứ đóng đoàn phí công đoàn.

1.1- Đoàn viên công đoàn trong các cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Đơn vị sự nghiệp hưởng lương theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định, mức đóng đoàn phí hàng tháng bằng 1% tiền lương cấp bậc, chức vụ, lương theo hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có).

1.2- Đoàn viên công đoàn trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị sự nghiệp; đoàn viên không hưởng lương theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định, hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã; Đoàn viên công đoàn trong các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, Văn phòng điều hành của phía nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Việt Nam; Đoàn viên đoàn công đoàn trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được cử tham gia các ban quản lý dự án chuyên trách hưởng tiền lương theo hợp đồng lao động mức đóng đoàn phí hàng tháng bằng 1% tiền lương thực lĩnh (tiền lương chưa trừ đóng BHXH, BHYT, BHTN của đoàn viên)

1.3- Đoàn viên công đoàn trong các nghiệp đoàn, công đoàn cơ sở doanh nghiệp khó xác định tiền lương, Ban Chấp hành công đoàn cơ sở quy định đóng đoàn phí theo mức ấn định, sau khi có ý kiến chấp thuận của công đoàn cấp trên được phân cấp quản lý tài chính công đoàn cơ sở, nhưng mức đóng tối thiểu bằng 1% tiền lương cơ sở theo quy định của Nhà nước.

1.4- Đoàn viên công đoàn công tác ở nước ngoài, mức đóng đoàn phí bằng 1% tiền lương được hưởng ở nước ngoài theo chế độ do Nhà nước quy định. Đoàn viên đang lao động ở nước ngoài mức đóng đoàn phí bằng 1% tiền lương theo hợp đồng lao động.

1.5- Đoàn viên công đoàn hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội từ 01 tháng trở lên, trong thời gian hưởng trợ cấp không phải đóng đoàn phí; Đoàn viên công đoàn không

có việc làm, không có thu nhập, nghỉ việc riêng từ 01 tháng trở lên không hưởng tiền lương, trong thời gian đó không phải đóng đoàn phí.

2- Phương thức đóng đoàn phí.

Đoàn phí công đoàn do đoàn viên đóng cho công đoàn cơ sở hàng tháng hoặc tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thu qua lương hàng tháng sau khi có ý kiến thỏa thuận của đoàn viên

3- Quản lý tiền đoàn phí công đoàn.

Tiền đoàn phí do đoàn viên đóng phải được ghi chép, phản ảnh đầy đủ, kịp thời vào sổ kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi tài chính của công đoàn cơ sở. Việc phân phối, sử dụng, quản lý tiền đoàn phí thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn

III. Tổ chức thực hiện

1- Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn công đoàn cơ sở tổ chức thu, quản lý, sử dụng tiền đoàn phí công đoàn theo đúng quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2- Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công đoàn cơ sở thành viên (nếu có); Công đoàn bộ phận; Tổ công đoàn thu, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán tiền đoàn phí theo quy định của Tổng Liên đoàn và Quy chế chi tiêu nội bộ của công đoàn cơ sở.

IV. Điều khoản thi hành

Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014, thay thế Hướng dẫn 826/HD-TLĐ ngày 01 tháng 6 năm 2009 của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện còn có vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Tổng Liên đoàn để nghiên cứu, xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:
- Các đ/c UVĐCT TLĐ (để b/c);
- Các cấp công đoàn (để thực hiện)
- Lưu VT.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Tùng

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-------	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1935/HD-TLĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP THU, PHÂN PHỐI NGUỒN THU TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Công đoàn; Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;

Theo đề nghị của Ban Tài chính Tổng Liên đoàn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp thu, phân phối nguồn thu tài chính công đoàn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. Thay thế Quy định tạm thời về thu, phân cấp thu, sử dụng, quản lý nguồn thu kinh phí công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-TLĐ ngày 09/01/2013, Quy định về phân phối nguồn thu tài chính công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 168/QĐ-TLĐ ngày 09/01/2013 của Tổng Liên đoàn.

Điều 3. Các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn, các cấp công đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các đ/c UVĐCT TLĐ
- Lưu VT, TLĐ

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Tùng

QUY ĐỊNH
VỀ PHÂN CẤP THU, PHÂN PHỐI NGUỒN THU
TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1935/QĐ-TLĐ ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn)

Chương 1.
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định phân cấp thu, phân phối nguồn thu tài chính công đoàn theo Luật Công đoàn năm 2012 và Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng là các cấp công đoàn theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, bao gồm:

- Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn;
- Liên đoàn Lao động huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Công đoàn ngành địa phương; Công đoàn các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; Công đoàn Tổng Công ty và một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đặc thù khác (sau đây gọi chung là công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)
- Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương (sau đây gọi chung là LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương).
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp thu và phân phối nguồn thu tài chính công đoàn

1. Nguyên tắc phân cấp thu tài chính công đoàn.

Phân cấp thu tài chính công đoàn nhằm tạo động lực thúc đẩy khai thác nguồn thu, không làm ảnh hưởng đến tính chủ động trong sử dụng nguồn thu tài chính công đoàn phục vụ hoạt động của các cấp công đoàn. Đơn vị được phân cấp thu phải thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Nguyên tắc phân phối nguồn thu tài chính công đoàn

a) Nguồn thu để phân phối là kinh phí và đoàn phí công đoàn. Phân phối nguồn thu tài chính công đoàn phải đảm bảo công khai, minh bạch, tạo điều kiện chủ động cho các cấp công đoàn trong việc khai thác và sử dụng nguồn thu tài chính công đoàn.

b) Định mức chi để giao dự toán cho LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương đối với các đơn vị nộp kinh phí về Tổng Liên đoàn cao hơn định mức chi của đơn vị tự cân đối; định mức chi của đơn vị tự cân đối cao hơn định mức chi của đơn vị được cấp hỗ trợ.

Chương 2.
QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP THU TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Điều 4. Phân cấp thu kinh phí công đoàn

Kinh phí công đoàn do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng cho tổ chức công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thống nhất thu và phân cấp cho các cấp công đoàn như sau:

1. Đối với đơn vị hành chính sự nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động thường xuyên:

Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực tiếp thu hoặc phân cấp cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thu và thông báo cho đối tượng đóng kinh phí công đoàn để thực hiện; thông báo cho Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố hoặc Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh để phối hợp thu.

2. Đối với đơn vị hành chính sự nghiệp do ngân sách nhà nước trung ương đảm bảo toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động thường xuyên:

Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương được phân cấp quản lý tài chính các công đoàn cơ sở này trực tiếp thu hoặc phân cấp cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thu, đồng thời thông báo cho đối tượng đóng kinh phí công đoàn để thực hiện; thông báo cho Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố hoặc Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh để phối hợp thu.

3. Đối với tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp không thụ hưởng kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước.

- Tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp có công đoàn cơ sở: Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương trực tiếp thu; phân cấp cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thu (hoặc có thể phân cấp cho công đoàn cơ sở thuộc doanh nghiệp nhà nước thu) và thông báo cho đối tượng đóng kinh phí công đoàn để thực hiện. Các trường hợp khác báo cáo xin ý kiến Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở: Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương trực tiếp thu hoặc phân cấp cho công đoàn cấp trên (nơi Doanh nghiệp đóng trụ sở) thu và thông báo cho đối tượng đóng kinh phí công đoàn để thực hiện.

Điều 5. Phân cấp thu đoàn phí công đoàn, thu khác.

1. Đoàn phí công đoàn do đoàn viên đóng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Hướng dẫn số 1803/HD-TLĐ ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Tổng Liên đoàn, phân cấp cho công đoàn cơ sở thu.

2. Nguồn thu khác theo khoản 4 Điều 26 Luật Công đoàn năm 2012 phân cấp thu cho đơn vị có phát sinh nguồn thu này.

Chương 3.
PHÂN PHỐI NGUỒN THU TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Điều 6. Phân phối nguồn thu tài chính cho công đoàn cơ sở.

1. Công đoàn cơ sở được sử dụng 65% tổng số thu kinh phí công đoàn, 60% tổng số thu đoàn phí công đoàn và 100% tổng số thu khác của đơn vị.

2. Nộp kinh phí lên công đoàn cấp trên và cấp kinh phí cho công đoàn cấp dưới

- Đối với công đoàn cơ sở được phân cấp thu kinh phí công đoàn phải nộp lên công đoàn cấp trên được phân cấp quản lý tài chính công đoàn cơ sở 35% tổng số thu kinh phí công đoàn và 40% tổng số thu đoàn phí công đoàn. Trong năm nộp theo dự toán, khi có quyết toán nộp theo số thu quyết toán.

- Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở: Công đoàn cấp trên được phân cấp thu kinh phí công đoàn khi nhận được kinh phí của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng, được sử dụng 65% tổng số thu để chi cho hoạt động tuyên truyền, phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, ký thỏa ước lao động tập thể, bảo vệ, chăm lo cho người lao động tại các đơn vị này. Cuối năm số kinh phí sử dụng cho các hoạt động trên chưa hết chuyển thành tích lũy và trả lại cho công đoàn cơ sở sau khi công đoàn cơ sở của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được thành lập.

- Cấp kinh phí công đoàn cho công đoàn cơ sở hành chính sự nghiệp và công đoàn cơ sở doanh nghiệp không được phân cấp thu kinh phí công đoàn: Công đoàn cấp trên được phân cấp thu kinh phí công đoàn của đơn vị có trách nhiệm cấp 65% tổng số thu kinh phí công đoàn đã thu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cho công đoàn cơ sở (khi cấp được bù trừ với 40% tổng số thu đoàn phí công đoàn cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên).

Điều 7. Phân phối nguồn thu tài chính cho công đoàn cấp trên cơ sở.

Công đoàn các cấp trên được sử dụng 35% tổng số thu kinh phí công đoàn, 40% tổng số thu đoàn phí công đoàn. Nguồn thu khác của đơn vị nào thì đơn vị đó được sử dụng.

1. Phân phối nguồn thu tài chính công đoàn giữa LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương theo quy định.

2. Phân phối nguồn thu tài chính công đoàn giữa Tổng Liên đoàn với LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương

a) Đơn vị nộp kinh phí về Tổng Liên đoàn.

- Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương có số thu kinh phí và đoàn phí về cấp trên chênh lệch trên 10% so với số chi của đơn vị (bao gồm công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương) tính theo định mức chi Tổng Liên đoàn thông báo hàng năm, phải nộp kinh phí về Tổng Liên đoàn.

Số kinh phí nộp về Tổng liên đoàn = (Tổng hợp toàn bộ số thu kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn của đơn vị) x mức nộp.

Mức nộp như sau:

Bậc	**Số thu**	**Mức nộp (%)**
1	Từ 450 tỷ đồng đến dưới 500 tỷ đồng	5
2	Từ 400 tỷ đồng đến dưới 450 tỷ đồng	4,5
3	Từ 350 tỷ đồng đến dưới 400 tỷ đồng	4
4	Từ 300 tỷ đồng đến dưới 350 tỷ đồng	3,5
5	Từ 250 tỷ đồng đến dưới 300 tỷ đồng	3
6	Từ 200 tỷ đồng đến dưới 250 tỷ đồng	2,5
7	Từ 150 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng	2
8	Từ 100 tỷ đồng đến dưới 150 tỷ đồng	1,5
9	Từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng	1
10	Dưới 50 tỷ đồng	0,5

Đối với đơn vị có tổng số thu kinh phí và đoàn phí công đoàn từ 500 tỷ đồng, nếu số thu tăng thêm 50 tỷ đồng, mức nộp về Tổng Liên đoàn tăng thêm 0,5%.

Trong năm nộp theo dự toán, khi có báo cáo quyết toán nộp theo số thu quyết toán.

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét, điều chỉnh mức nộp đối với các đơn vị không thực hiện được mức nộp theo quy định trên khi giao dự toán hàng năm.

b) Đơn vị tự cân đối thu, chi

Các đơn vị có số thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn về cấp trên cân đối thu, chi hoặc chênh lệch từ 10% trở xuống so với số chi (bao gồm cả công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương) tính theo định mức chi Tổng Liên đoàn thông báo hàng năm được cân đối thu, chi.

c) Đơn vị được cấp hỗ trợ

- Các đơn vị có số thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn về cấp trên không cân đối được thu, chi tính theo định mức cán bộ công đoàn chuyên trách, định mức chi, hệ số điều chỉnh đối với các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa do Tổng Liên đoàn thông báo hàng năm, được cấp hỗ trợ phần chênh lệch. Trường hợp số cán bộ chuyên trách công đoàn cấp trên cơ sở tính theo định mức và hệ số điều chỉnh nêu trên cao hơn số cán bộ công đoàn chuyên trách do Tổng Liên đoàn thông báo thì lấy số cán bộ công đoàn chuyên trách Tổng Liên đoàn thông báo làm căn cứ tính hỗ trợ.

- Kinh phí hỗ trợ tối đa không cao hơn số chênh lệch giữa tổng số kinh phí và đoàn phí công đoàn cấp trên được sử dụng với tổng số kinh phí tính theo biên chế Tổng Liên đoàn giao x định mức chi do Tổng Liên đoàn thông báo hàng năm.

Đối với các đơn vị không cân đối được thu, chi phải hỗ trợ ngoài quy định trên, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét, quyết định.

d) Sử dụng số thu của Tổng Liên đoàn.

Số thu của Tổng Liên đoàn được sử dụng để chi cho Cơ quan Tổng Liên đoàn, chi của các đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn; cấp hỗ trợ cho các đơn vị theo quy định trên; dự phòng của Tổng Liên đoàn và hỗ trợ khác cho các đơn vị theo quyết định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Chương 4.
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Tổng Liên đoàn

Bộ Tài chính Tổng Liên đoàn có trách nhiệm tham mưu cho Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định nguyên tắc xây dựng dự toán, chỉ tiêu thu, nộp, định mức chi, định mức cán bộ công đoàn chuyên trách làm cơ sở giao dự toán hàng năm.

Điều 9. Trách nhiệm của LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương

1. Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thu kinh phí công đoàn của đơn vị hành chính sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động.

2. Căn cứ quy định này, LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương ban hành Quy định phân cấp thu, phân phối nguồn thu tài chính của công đoàn cấp mình và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Hàng năm ban hành quy định về nguyên tắc xây dựng dự toán, định mức chi, chỉ tiêu thu, nộp, cấp hỗ trợ làm cơ sở giao dự toán cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Ban hành quy định về chế độ, định mức chi cho hoạt động công đoàn và hoạt động bảo vệ, chăm lo cho người lao động, quản lý, thanh quyết toán thu, chi nguồn kinh phí công đoàn đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa thành lập công đoàn cơ sở.

4. Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành TW và tương đương phối hợp với Cơ quan Tài chính, Thuế, Thanh tra cùng cấp tổ chức thanh tra, kiểm tra việc đóng kinh phí công đoàn của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Kiến nghị xử phạt hành chính hoặc khởi kiện đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp vi phạm quy định về đóng kinh phí công đoàn theo Luật Công đoàn năm 2012 và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra, Ban Tài chính công đoàn các cấp

Ủy ban Kiểm tra, Ban Tài chính công đoàn các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc đóng kinh phí công đoàn của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, kiểm tra việc quản lý, phân phối, sử dụng kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.